|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG  CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN – ĐÀ NẴNG  **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT**  *(Đề thi gồm 01 trang)* | KÌ THI HỌC SINH GIỎI DUYÊN HẢI BẮC BỘ  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN THI: LỊCH SỬ LỚP 11**  *Thời gian làm bài:* ***180*** *phút* |

**Câu 1.** *(2,5 điểm)*

Phân tích thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Sự ra đời và phát triển của các giai cấp công nhân, tư sản, tiểu tư sản có tác động như thế nào đến phong trào yêu nước?

**Câu 2.** *(3,0 điểm)*

Tóm tắt những hoạt động của tư sản dân tộc Việt Nam từ năm 1919 đến đầu năm 1930. Vì sao giai cấp tư sản Việt Nam không thể giữ vững ngọn cờ lãnh đạo cách mạng?

**Câu 3.** *(3,0 điểm)*

Năm 1911, Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước xuất phát từ những nguyên nhân nào?

**Câu 4** *(3,0 điểm)*

Phân tích điều kiện bùng nổ của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam. Trên cơ sở làm rõ mỗi quan hệ giữa những điều kiện ấy, anh (chị) hãy rút ra bài học kinh nghiệm để hội nhập quốc tế hiện nay thành công.

**Câu 5** *(3,0 điểm)*

Hãy làm rõ sự chủ động của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc giải quyết mối quan hệ với Pháp từ sau ngày 2 – 9 –1945 đến trước ngày 19 – 12 – 1946. Tinh thần chủ động đó tiếp tục được Đảng ta thể hiện như thế nào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

**Câu 6** *(3,0 điểm)*

Khái quát biến chuyển quan trọng nhất của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000. Làm rõ tác động của biến chuyển đó đối với quan hệ quốc tế trong thời gian nói trên.

**Câu 7** *(2,5 điểm)*

Từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX, trên thế giới đã diễn ra xu thế toàn cầu hóa. Hãy làm sáng tỏ nhận định: Toàn cầu hóa là xu thế phát triển khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược.

**-------------- HẾT --------------**

Giáo viên ra đề: Phạm Đình Được; Điện thoai: 0984969995

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG  CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN – ĐÀ NẴNG  **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT**  *(Đề thi gồm 01 trang)* | KÌ THI HỌC SINH GIỎI DUYÊN HẢI BẮC BỘ  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **MÔN THI: LỊCH SỬ LỚP 11**  *Thời gian làm bài:* ***180*** *phút* |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI ĐỀ XUẤT**

(Hướng dẫn chấm có 07 trang)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **Phân tích thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Sự ra đời và phát triển của các giai cấp công nhân, tư sản, tiểu tư sản có tác động như thế nào đến phong trào yêu nước?** | **2,50** |
|  | *1. Phân tích thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp trong xã hội Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất* | *1,50* |
| *- Địa chủ phong kiến*:  + Bộ phận đại địa chủ làm tay sai cho Pháp, trở thành kẻ thù dân tộc.  + Bộ phận trung, tiểu địa chủ có tinh thần yêu nước chống thực dân Pháp. | 0,25 |
| *- Giai cấp nông dân:* Yêu nước *và* mâu thuẫn gay gắt với đế quốc Pháp và phong kiến. Đây là lực lượng cách mạng to lớn của dân tộc. | 0,25 |
| *- Giai cấp tư sản:*  + Tư sản mại bản có quyền lợi gắn bó với đế quốc, câu kết với đế quốc là kẻ thù dân tộc.  + Tư sản dân tộc có tinh thần dân tộc, dân chủ chống đế quốc, phong kiến. | 0,25 |
| *- Giai cấp tiểu tư sản*: có ý thức dân tộc dân chủ, chống thực dân Pháp và tay sai. Đặc biệt bộ phận trí thức, học sinh, sinh viên rất hăng hái tham gia các cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc. | 0,25 |
| *- Giai cấp công nhân:* Gia cấp công nhân Việt Nam có đặc điểm riêng là bị ba tầng áp bức bóc lột, có quan hệ gắn bó tự nhiên với nông dân, được kế thừa truyền thông yêu nước, sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản, nhanh chóng vươn lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam. | 0,25 |
| *2. Sự ra đời và phát triển của các giai cấp công nhân, tư sản, tiểu tư sản có tác động như thế nào đến phong trào yêu nước?* | *1,00* |
| - Đây là những lực lượng mới trong xã hội Việt Nam, tạo cơ sở cho việc tiếp thu những tư tưởng mới vào Việt Nam, kể cả tư tưởng tư sản và vô sản, làm cho phong trào yêu nước mang những sắc thái mới... | 0,50 |
| - Những giai cấp mới cùng những hệ tư tưởng mới làm xuất hiện hai khuynh hướng tư sản và vô sản... Cả hai khuynh hướng đều cố gắng vươn lên giải quyết nhiệm vụ giành độc lập dân tộc... Đây là đặc điểm lớn nhất của phong trào yêu nước Việt Nam... | 0,50 |
| **2** | **Tóm tắt những hoạt động của tư sản dân tộc Việt Nam từ năm 1919 đến đầu năm 1930. Vì sao giai cấp tư sản Việt Nam không thể giữ vững ngọn cờ lãnh đạo cách mạng?** | **3,00** |
|  | *1. Hoạt động của giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam 1919-1930* | 1,50 |
| **+** Cùng với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp, giai cấp tư sản VN ra đời, phát triển đến một chừng mực nào đó thì phân hóa thành hai bộ phận: tư sản mại bản và tư sản dân tộc. | 0,25 |
| **-** Tư sản dân tộc có tinh thần yêu nước và khuynh hướng kinh doanh độc lập. Năm 1919, tư sản Việt Nam tổ chức tẩy chay hàng Hoa kiều, mở cuộc vận động: “chấn hưng nội hóa”, “bài trừ ngoại hóa”. Năm 1923, một số tư sản và địa chủ lớn ở Nam Kỳ đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn và khai thác lúa gạo ở Nam Kỳ, rồi thành lập Đảng Lập hiến. Ngoài ra còn có nhóm *Nam phong* và nhóm *Trung Bắc tân văn* hoạt động ở Bắc Kỳ. Họ mở các cuộc vận động đòi tự do đi lại, ngôn luận và buôn bán. | 0,50 |
| - Trên cơ sở hạt nhân là nhà xuất bản Nam Đồng thư xã ngày 25/12/1927, Nguyễn Thái Học, Phó Đức Chính thành lập Việt Nam Quốc dân đảng. Đây là tổ chức đại diện cho tư sản dân tộc theo khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản. Thành phần của Đảng này gồm trí thức, học sinh, công chức, những người làm nghề tự do, một số thân hào ở nông thôn, một số binh lính người Việt trong quân đội Pháp. | 0,25 |
| - Tháng 2 năm 1929, Việt Nam Quốc dân đảng tổ chức ám sát trùm mộ phu Badanh ở Hà Nội. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố, lực lượng của Đảng và quần chúng bị tổn thất nặng nề. Trước tình hình đó, họ quyết định tiến hành cuộc bạo động cuối cùng với ý tưởng “không thành công thì cũng thành nhân”. | 0,25 |
| - Cuộc khởi nghĩa Yên Bái (9/2/1930), trung tâm là thị xã Yên Bái, ở một số nơi có phối hợp hành động như Phú Thọ, Sơn Tây, Hải Dương, Thái Bình, Hà Nội… nhưng cuối cùng bị quân Phap đàn áp đẫm máu, kéo theo sự tan rã hoàn toàn của Việt Nam Quốc dân đảng, chấm dứt vai trò lịch sử của giai cấp tư sản trong phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam. | 0,25 |
| *2. Giai cấp tư sản dân tộc VN không thể giữ vững ngọn cờ lãnh đạo cách mạng vì:* | *1,50* |
| - Bản thân giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam ra đời trong điều kiện một nước thuộc địa, bị tư bản thực dân chèn ép, cạnh tranh rất gay gắt, nên số lượng ít ỏi, thế lực kinh tế nhỏ bé, chính trị yếu đuối, nên không đủ sức giữ vững ngọn cờ cách mạng. | 0,50 |
| - Ngọn cờ tư tưởng tư sản đối với người Việt Nam tuy còn mới mẻ, nhưng không đủ khả năng giúp nhân dân Việt Nam thoát khỏi kiếp nô lệ. Giai cấp tư sản Việt Nam còn thiếu một đường lối chính trị đúng đắn và phương pháp cách mạng khoa học. | 0,50 |
| - Về tổ chức, tiêu biểu là Việt Nam Quốc dân đảng, rất lỏng lẻo, thành phần phức tạp, thiếu cơ sở trong quần chúng, nên không thể chống đỡ trước sự tiến công của quân Pháp. | 0,25 |
| - Những hoạt động của tư sản Việt Nam diễn ra trong lúc thực dân Pháp đang mạnh, đang củng cố được nền thống trị ở Đông Dương. So sánh lực lượng chưa có lợi cho phong trào yêu nước, thời cơ cách mạng chưa xuất hiện. | 0,25 |
| **3** | **Năm 1911, Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước xuất phát từ những nguyên nhân nào?** | **3,00** |
|  | - *Xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc:* đất nước bị xâm lược, giải phong dân tộc là yêu cầu cấp thiết của người dân Việt Nam… | 0,5 |
| - *Xuất phát từ sự khủng hoảng về đường lối cứu nước đặt ra yêu cầu phải tìm con đường cứu nước mới.* | 0,25 |
| + Cuối thế kỉ XIX, phong trào Cần vương thất bại, chứng tỏ ngọn cờ phong kiến không đáp ứng được yêu cầu của lịch sử dân tộc. | 0,50 |
| + Đầu thế kỉ XX, các sĩ phu yêu nước tiếp thu trào lưu tư tưởng mới, tiến hành cuộc vận động cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản với 2 xu hướng bạo động của Phan Bội Châu và xu hướng cải cách của Phan Châu Trinh, nhưng không thành công. Sự nghiệp giải phóng dân tộc lâm vào khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước. Hoàn cảnh đó đặt ra yêu cầu phải tìm con đường cứu nước mới. | 0,50 |
| - *Xuất phát từ phẩm chất yêu nước và nhãn quan chính trị sắc bén của Nguyễn Tất Thành.* |  |
| + Tiếp thu truyền thống yêu nước của dân tộc, gia đình và quê hương, Nguyễn Tất Thành đã hun đúc tinh thần yêu nước và ý chí đánh đuổi thực dân Pháp, giải phóng đồng bào. | 0,25 |
| + Với nhãn quan chính trị sắc bén, người nhận thấy được những hạn chế trong con đường cứu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh nên dú rất khâm phục tinh thần yêu nước của các tiền bối nhưng không tán thành con đường cứu nước của họ, nên quyết định tìm con đường cứu nước mới. | 0,25 |
| - *Xuất phát từ sự hấp dẫn, ảnh hưởng của văn minh phương Tây*, Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây… | 0,50 |
| **4** | **Phân tích điều kiện bùng nổ của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam. Trên cơ sở làm rõ mỗi quan hệ giữa những điều kiện ấy, anh (chị) hãy rút ra bài học kinh nghiệm để hội nhập quốc tế hiện nay thành công.** | **3,00** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *1. Phân tích điều kiện bùng nổ…* | *1,50* |
| *a. Điều kiện chủ quan* |  |
| - Đến tháng 8/1945, Đảng ta có sự chuẩn bị đầy đủ về đường lối và phương pháp cách mạng cho một cuộc Tổng khởi nghĩa. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941) đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương, thành lập Mặt trận Việt Minh, đồng thời đề ra chủ trương khởi nghĩa vũ trang... | 0,25 |
| - Lực lượng cách mạng, bao gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang được Đảng ta chuẩn bị chu đáo trong suốt 15 năm (kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930). Lực lượng cách mạng được rèn luyện qua cao trào cách mạng 1930 – 1931, phong trào dân chủ 1936 – 1939 và nhất là cuộc tập dượt vĩ đại trong cao trào kháng Nhật cứu nước (từ ngày 9/3/1945 đến tháng 8/1945). Quần chúng nhân dân đã sẵn sàng cùng với Đảng vùng lên đấu tranh. Dưới ách thống trị của đế quốc phát xít Pháp – Nhật mọi tầng lớp nhân dân đều khổ cực. Đến tháng 8/1945, toàn Đảng, toàn dân đã sẵn sàng, chủ động tiến lên chớp thời cơ tổng khởi nghĩa. | 0,25 |
| - Tầng lớp trung gian đã ngả hẳn về phía cách mạng. Từ khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), tầng lớp trí thức tiểu tư sản, tư sản dân tộc, bộ phận địa chủ nhỏ cũng đứng về phía cách mạng. Nhiều nhà tư sản dân tộc cũng sẵn sàng bỏ tiền mua tín phiếu ủng hộ Việt Minh. Ngay cả một bộ phận binh lính người Việt Nam trong quân đội Pháp cũng trở thành quần chúng cảm tình của cách mạng, nhờ đó các cán bộ cách mạng có điều kiện hoạt động tích cực trong các thành phố. | 0,25 |
| - Đảng, Tổng bộ Việt Minh, Hồ Chí Minh đã dự đoán đúng, nhanh chóng chớp thời cơ, kiên quyết và dũng cảm phát động toàn dân đứng dậy tổng khởi nghĩa. | 0,25 |
| *b. Điều kiện khách quan* |  |
| + Ngày 15/8/1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Quân Nhât ở Đông Dương rệu rã. Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang, lo sợ đến cực điểm. Kẻ thù chính của cách mạng không thể giữ được quyền thống trị như cũ được nữa. Điều kiện khách quan thuận lợi cho tổng khởi nghĩa đã đến. Thời cơ cách mạng đã xuất hiện. | 0,25 |
| + Ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, quân đội các nước đế quốc với danh nghĩa đồng minh chuẩn bị vào nước ta để giải giáp quân đội Nhật, song thực chất là tiêu diệt chính quyền cách mạng, đàn áp Đảng Cộng sản. Với bản chất đế quốc, chúng sẽ dựng ra một chính quyền tay sai. Trong khi đó, các thế lực phản động trong nước cũng đang tìm cách thay thầy đổi chủ. Một nguy cơ mới đang đến gần đối với dân tộc ta. Chính vì thế, vấn đề giành chính quyền được đặt ra như một cuộc chạy đua nước rút với quân Đồng minh mà nhân dân Việt Nam không thể chậm trễ. | 0,25 |
| *2. Mối quan hệ và bài học kinh nghiệm* | *1,50* |
| *a. Mối quan hệ...* |  |
| + Điều kiện chủ quan và khách quan của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám có mối quan hệ mật thiết với nhau, không thể thiếu bất cứ điều kiện nào nhưng điều kiện chủ quan giữ vai trò quyết định, điều kiện khách quan cho dù vô cùng thuận lợi nhưng chỉ có thể phát huy tác dụng thông qua những điều kiện chủ quan. | 0,50 |
| *b. Bài học kinh nghiệm...*  + Phải chuẩn bị đầy đủ những điều kiện chủ quan để tranh thủ thời cơ và đẩy lùi nguy cơ. Điều kiện chủ quan cụ thể là nguồn nhân lực chất lượng cao để sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, để tiếp thu, sử dụng những nguồn công nghệ mới, để hiện thực hóa những ý tưởng sáng tạo, vận dụng sáng tạo các kinh nghiệm tổ chức kinh tế từ thế giới, phát triển nền kinh tế tri thức,... Trong thời đại cách mạng 4.0, để ứng dụng những công nghệ tiên tiến, nâng cao thì cần phải chú trọng đào tạo khoa học công nghệ như một quốc sách hàng đầu.  + Nâng cao năng lực và bản lĩnh dự báo, phải luôn luôn thấy trước, chuẩn bị trước để đón những điều kiện thuận lợi và sử dụng nó một cách có hiệu quả để tiếp thu những tri thức mới, công nghệ mới,... Cần dự báo những nguy cơ xung đột, nguy cơ về an ninh chính trị, an ninh môi trường, an ninh truyền thống và phi truyền thống. Trên cơ sở dự báo đúng, chuẩn bị đầy đủ những điều kiện chủ quan để ứng phó thích hợp, hóa giải nguy cơ. Đặc biệt là không để đất nước bị động trong mọi tình huống. | 1,00 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5** | **Hãy làm rõ sự chủ động của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc giải quyết mối quan hệ với Pháp từ sau ngày 2 – 9 –1945 đến trước ngày 19 – 12 – 1946. Tinh thần chủ động đó tiếp tục được Đảng ta thể hiện như thế nào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.** | **3,00** |
|  | *1. Chủ động giải quyết mối quan hệ với Pháp…* | *2,00* |
| *- Chủ động kháng chiến chống Pháp ở Nam bộ:* |  |
| + Ngày 23/9/1945 , thực dân Pháp nổ súng đánh úp trụ sở Ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ 2. Xứ ủy Nam Kì đã tổ chức cho nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn cùng nhân dân Nam Bộ đứng lên chống quân xâm lược | 0,25 |
| + Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng nhân dân cả nước hướng về Nam Bộ, tích cực chuẩn bị đối phó với âm mưu của Pháp muốn mở rộng chiến tranh ra cả nước, góp phần bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng, tạo điều kiện để cả nước chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến toàn quốc về sau. | 0,25 |
| - *Chủ động đàm phán với Pháp:* |  |
| + Chính phủ Pháp kí với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc Hiệp ước Hoa - Pháp (2/1946), thỏa thuận việc quân Pháp ra Bắc thay thế quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật. | 0,25 |
| + Để tránh tình trạng phải đối phó cùng một lúc với nhiều kẻ thù, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, chọn giải pháp “hòa để tiến”. Ngày 6/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với đại diện Chính phủ Pháp là Xanhtơni bản Hiệp định Sơ bộ... | 0,50 |
| + Sau Hiệp định Sơ bộ, Pháp vẫn cố tình gân hấn, quan hệ Việt Pháp căng thẳng. Nguy cơ chiến tranh xảy ra, trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ động đàm pháp và kí bản Tam ước 14 9 1946… | 0,25 |
| - *Chủ động chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài:* Tranh thủ thời gian hòa bình quý báu, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân củng cố lực lượng chính trị, vũ trang, xây dựng hậu phương… | 0,25 |
| + Với sự chủ động đó, chúng ta đã tránh được trường hợp một mình đối phó với nhiều kẻ thù cùng lúc bất lợi, phân hóa và loại bớt kẻ thù, tranh thủ được thời gian hòa bình quý báu chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài… | 0,25 |
| *2. Chủ động trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay*  - *Thí sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau, nhưng phải logic, hợp lý, thuyết phục, không trái với chủ trương đường lối của Đảng, mỗi ý đúng cho 0,25 điểm nhưng không quá 1,0 điểm. Dưới đây là một vài gợi ý:*  1. Chủ động đề ra đường lối đổi mới; 2. Chủ động phá thế bao vây, hội nhập vào khu vực và quốc tế; 3. Chủ động giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; 4. Chủ động thiết lập quan hệ ngoại giao hòa bình hữu nghị; 5. Chủ động bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; 6. Chủ động phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh. | 1,00 |
| **6** | **Khái quát biến chuyển quan trọng nhất của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000. Làm rõ tác động của biến chuyển đó đối với quan hệ quốc tế trong thời gian nói trên.** | **3,00** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | *1. Khái quát biến chuyển quan trọng nhất của khu vực Đông Nam Á* | 1,50 |
| + Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, khu vực Đông Nam Á có nhiều biến chuyển to lớn và tích cực, trong đó, biến chuyển quan trọng nhất đó là các quốc gia trong khu vực lần lượt giành được độc lập. | 0,50 |
| + Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, Đông Nam Á là khu vực có phần lớn các quốc gia là thuộc địa của thực dân Âu – Mĩ (trừ Thái Lan). Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều bị phát xít Nhật chiếm đóng. | 0,25 |
| + Trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, với sự thất bại của chủ nghĩa phát xít, đã tạo ra những điều kiện khách quan thuận lợi cho các nước trong khu vực chớp thời cơ khởi nghĩa giành độc lập, thành lập chính quyền mới. Tiêu biểu là trong năm 1945 đã có 3 nước tuyên bố độc lập: Indonesia (8/1945), Việt Nam (2/9/1945), Lào (12/10/1945). Các quốc gia khác như Mã Lai, Philippines,… giải phóng được những vùng lãnh thổ rộng lớn. | 0,25 |
| + Nhưng ngay sau đó, thực dân Âu – Mĩ quay trở lại tái chiếm Đông Nam Á. Nhân dân các nước ĐNA lại phải tiến hành cuộc kháng chiến chống xâm lược. Từ cuối những năm 40, 50 của thế kỉ XX, hầu hết các nước Đông Nam Á đã đánh bại được sự taí chiếm của thực dân Âu – Mĩ, giành độc lập : Philippine (1946), Miến Điện (1948), Indonesia (1950), ba nước Đông Dương kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi (1954), Malaysia (1957),… | 0,25 |
| + Trong những năm 60, 70 của thế kỉ XX, 3 nước Đông Dương đã tiến hành kháng chiến chống Mĩ, đến năm 1975 thì giành thắng lợi hoàn toàn. | 0,25 |
| *2. Làm rõ tác động* | *1,00* |
| - Sự ra đời của các quốc gia độc lập ở Đông Nam Á đã góp phần làm suy yếu đi đến sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân, đặc biệt là Anh, Pháp, Mĩ. Tạo điều kiện thuận lợi cho các phong trào cách mạng thế giới.  - Góp phần làm thay đổi bản đồ chính trị khu vực và thế giới: từ những nước thuộc địa, nô dịch không có tên trên bản đồ thế giới, các nước Đông Nam Á đã có nền độc lập thực sự, tự ghi tên mình trên bản đồ thế giới.  - Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á đã góp phần làm xói mòn trật tự 2 cực Yalta (trật tự mà thế giới chia làm 2 cực, 2 phe do Liên Xô và Mĩ đứng đầu mỗi phe). Phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á làm cho cực chủ nghĩa tư bản do Mỹ đứng đầu bị xói mòn, làm cho những ảnh hưởng của phe chủ nghĩa tư bản bị thu hẹp dần.  - Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á đã góp phần làm đảo lộn Chiến lược toàn cầu của Mĩ. Trong Chiến lược toàn cầu của Mĩ có đề ra một mục tiêu đó là đàn áp phong trào cách mạng thế giới. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á đã góp phần làm thất bại mục tiêu trên. Đặc biệt là cuôc chiến tranh Đông Dương ở Việt Nam. Nửa cuối thế kỉ XX, Mĩ phải điều chỉnh Chiến lược toàn cầu của mình.  - Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á là một trong những nhân tố góp phần làm quan hệ quốc tế được mở rộng và da dạng hơn so với thời kì trước. Nửa sau thế kỉ XX, chính sự ra đời của các quốc gia độc lập đã từng bước tham gia tích cực vào đời sống chính trị ở khu vực và trên thế giới…  - Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á có tác dụng cổ vũ, làm tăng thêm sức mạnh cho phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh. |  |
| **7** | **Từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX, trên thế giới đã diễn ra xu thế toàn cầu hóa. Hãy làm sáng tỏ nhận định: Toàn cầu hóa là xu thế phát triển khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược.** | **2,50** |
|  | Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX, trên thế giới đã diễn ra xu thế toàn cầu hóa. Toàn cầu hóa là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới. Toàn cầu hóa là xu thế phát triển khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược, vì: | 0,50 |
| - Bắt nguồn từ yêu cầu của sản xuất và đời sống, cuộc cách mạng khoa học - công nghệ diễn ra trên quy mô lớn..., với tốc độ nhanh và đạt được những thành tựu kì diệu, làm cho nền kinh tế thế giới và sự giao lưu kinh tế, văn hóa giữa các nước và khu vực trên thế giới ngày càng mang tính quốc tế hóa cao, mở ra khả năng hợp tác toàn cầu trên mọi lĩnh vực. | 0,50 |
| - Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ, tạo nên những thay đổi lớn về kinh tế, xã hội, hình thành một thị trường thế giới, làm tăng tính phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc. | 0,50 |
| - Hàng loạt vấn đề như sự gia tăng dân số thế giới, tình trạng ô nhiễm môi trường, sự biến đổi khí hậu, sự vơi cạn các nguồn năng lượng và nguyên liệu tự nhiên, kho vũ khí hủy diệt, bệnh tật hiểm nghèo, tai nạn lao động, tai nạn giao thông… đòi hỏi sự hợp tác toàn cầu để giải quyết. | 0,50 |
| - Toàn cầu hóa làm nảy sinh nhu cầu hội nhập quốc tế của tất cả các quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị, trình độ phát triển kinh tế, nước lớn hay nhỏ, giàu hay nghèo… | 0,50 |

**-------------- HẾT --------------**